

Số: 1410/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã Cà Nàng (đoạn từ bản Ít Pháy đến bản Huổi Suông)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 325/NQ-HĐND ngày 16/5/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung thông tin dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 và Tiểu dự án 2, Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung thông tin dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 4 và Tiểu dự án 2, dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2165/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã Cà Nàng (đoạn từ bản Ít Pháy đến bản Huổi Suông).

2. Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Quỳnh Nhai.

4. Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã.

5. Phạm vi, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật chính

5.1. Phạm vi công trình

- Điểm đầu: Đầu nối với Km4+500 đường từ trung tâm xã Cà Nàng đi bản Huổi Pho, xã Cà Nàng.

- Điểm cuối: Bản Pháy Suông (bản Ít Pháy cũ), xã Cà Nàng.

5.2. Quy mô xây dựng: Xây dựng tuyến đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp B (TCVN 10380:2014) với tổng chiều dài đầu tư xây dựng cứng hóa L=4,81Km.

5.3. Giải pháp kỹ thuật

a) Hướng tuyến và nền đường: Tuyến được triển khai trên cơ sở tận dụng nền đường hiện trạng, có cải tạo, mở rộng đảm bảo hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy trình, quy phạm hiện hành. Cụ thể đạt được:

- Bình đồ: Bán kính đường cong nhỏ nhất sử dụng $R_{\min}=15m$.

- Cắt dọc: Độ dốc dọc tối đa sử dụng $I_{\max}=13\%$.

- Cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n=4,0m+W$ (không kể rãnh dọc), trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, đất cấp 4; 1/0,50 đối với đá cấp 4; mái taluy 1/1,5 đắp đất.

- Rãnh dọc: Tiết diện hình thang kích thước đáy rãnh rộng 40cm, miệng rãnh 100cm và sâu 30cm.

b) Mặt đường: Bề rộng mặt đường $B_m=3,0m+W$, kết cấu bằng BTXM M250 dày 18cm/ móng cấp phối đá dăm dày 12cm/ lớp lót bạt dứa/ khuôn đường đầm chặt $K\geq 0,95$; lề đường đắp đất đầm chặt $K\geq 0,95$.

c) Công trình thoát nước: Xây dựng cống mới và sửa chữa, nạo vét cống cũ khẩu độ từ (0,6-1,5)m, dùng thoát nước lưu vực và rãnh dọc, khổ phù hợp với bề rộng nền đường, tải trọng thiết kế H13-X60; tần suất thiết kế P=4%.

d) Hạng mục khác: Xây dựng các nút giao cùng mức vượt nổi hài hòa phù hợp với quy mô của tuyến và điều kiện thực tế.

e) Các hạng mục, khối lượng, chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế được Sở GTVT thẩm định tại Công văn số 2162/SGTVT-QLCL ngày 15/7/2024.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 182. Địa chỉ: Số nhà 94E, đường Nguyễn Lương Bằng, Tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.
- Diện tích đất sử dụng: 3,64 ha.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình đường ô tô.
- Cấp công trình: cấp IV.
- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng TCVN 10380:2014 và các tiêu chuẩn có liên quan.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Công tác trắc địa trong XDCT-Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Quy trình khảo sát thăm dò địa chất TCVN 9437:2012;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005 (tham khảo);
- Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013;
- Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2019/BGTVT;
- Đường ô tô-Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN (tham khảo);
- Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN (tham khảo);
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, thiết kế điển hình khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 12.696,0 triệu đồng.

Trong đó:

- | | | |
|----------------------------|---|------------------------|
| - Chi phí bồi thường, GPMB | : | 450,000 triệu đồng; |
| - Chi phí xây dựng | : | 10.731,276 triệu đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 295,012 triệu đồng; |
| - Chi phí tư vấn | : | 911,474 triệu đồng; |
| - Chi phí khác | : | 129,036 triệu đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 179,200 triệu đồng. |

11. Tiến độ thực hiện dự án: 2024-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Ngân sách huyện.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số
2024 - 2025	7.696,0	5.000,0	12.696,0

13. Bồi thường, GPMB: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Quỳnh Nhai (chủ đầu tư)

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu hồ sơ dự án trình duyệt (đảm bảo đúng mục tiêu đầu tư đã được HĐND tỉnh thông qua và ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 547/BDT-CSĐT ngày 02/7/2024);

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiến độ thời gian; Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Thông báo kết quả thẩm định số 2162/SGTVT-QLCL ngày 15/7/2024 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Bố trí đủ nguồn vốn ngân sách huyện để triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ thời gian được duyệt.

2. Sở Giao thông vận tải

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cân đối, tham mưu kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Nhai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành/.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh